

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 116 /2020/HS-PT

Ngày: 27-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Chương

Các Thẩm phán tham gia: Ông Lê Quốc Hương, ông Lương Đức Dương

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Diễm My là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tố Quyên – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 120/2020/TLPT-HS ngày 26 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo Hoàng Văn T, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 34/2020/HS-ST ngày 21 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 110/2020/QĐXXPT-HS ngày 06 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Bị cáo có kháng cáo: Hoàng Văn T, sinh năm 1977 tại tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Tổ A, phường B, thành phố C, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Hoàng Minh T, sinh năm 1950 và bà Phùng Thị N, sinh năm 1955; có vợ là Nguyễn Thị T, sinh năm 1987 và 02 con; tại ngoại – Có mặt.

- Bị hại: Cháu Cao Quỳnh H (đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Anh Co Trường C, chị Phạm Thị H (bố mẹ ruột của bị hại); địa chỉ: Buôn K, xã R, huyện N, tỉnh Đắk Nông - Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Lê Thanh M; địa chỉ: Thôn E, xã G, huyện T, tỉnh Đắk Nông - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 35 phút ngày 21-02-2020, Hoàng Văn T điều khiển xe mô tô tải (loại 3,4 tấn), biển kiểm soát I, dừng xe bên phía trái theo hướng đi của xe ô tô từ thị trấn M đi xã X, xe dừng trước cửa tiệm tạp hóa H (Buôn K, xã R, huyện N, tỉnh Đắk Nông), sát mép Quốc lộ 28 rồi tắt máy để vào giao hàng.

Khoảng 11 giờ 50 phút cùng ngày, cháu Cao Quỳnh H đi từ trong nhà ra đứng chơi tại vị trí xe tải đang dừng của bị cáo, lúc này bị cáo đang bốc hàng và tính tiền với vợ chồng anh Co Trường C, chị Phạm Thị H. Khoảng 05 phút sau, bị cáo đi ra xe, nổ máy và bật xi nhan bên phải, điều khiển xe chuyển hướng sang phía bên phải theo hướng đi từ thị trấn M đi xã X giao hàng cho tiệm tạp hóa O gần đó, trong lúc xe di chuyển đã cán qua cháu H. Khi xe của bị cáo vừa rời đi thì vợ chồng anh C, chị H phát hiện cháu H nằm bất động tại mép đường trước cửa tiệm, vị trí nơi bị cáo đã dừng xe và vừa di chuyển đi. Hậu quả cháu H tử vong trên đường đưa đi cấp cứu. Đối với bị cáo, tiến hành đo nồng độ cồn, xét nghiệm chất ma túy, kết quả nồng độ cồn 0,000mg/L, ma túy âm tính.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 48/TT ngày 31-3-2020 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh Đắk Nông kết luận: nguyên nhân tử vong là do chấn thương sọ não.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 34/2020/HS-ST ngày 21 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông quyết định áp dụng khoản 1 Điều 260; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 01 năm 03 tháng tù về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, Hội đồng xét xử sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và thông báo quyền kháng cáo.

Ngày 28-9-2020, bị cáo kháng cáo xin miễn trách nhiệm hình sự; trường hợp không thể miễn trách nhiệm hình sự thì xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Hoàng Văn T thừa nhận bị xử phạt về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là đúng, không oan và giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông phát biểu quan điểm: Hội đồng xét xử sơ thẩm xử phạt bị cáo Hoàng Văn T về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật; tại phiên tòa bị cáo cung cấp thêm tình tiết mới, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, giữ nguyên mức hình phạt tù và cho hưởng án treo.

Bị cáo Hoàng Văn T không bào chữa, tranh luận; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Theo lời khai của bị cáo Hoàng Văn T tại phiên toà phúc thẩm và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Vào khoảng 11 giờ 50 phút đến 11 giờ 58 phút ngày 21-02-2020, bị cáo đã có hành vi dừng xe phía bên trái theo chiều đi của xe ô tô, trước tiệm tạp hóa Diễm H để giao hàng. Hành vi dừng xe của bị cáo đã vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, cụ thể vi phạm quy tắc dừng xe trên đường bộ theo Điều 18 Luật Giao thông đường bộ năm 2008:

“Điều 18. Dừng xe, đỗ xe trên đường bộ

1. Dừng xe là trạng thái đứng yên tạm thời của phương tiện giao thông trong một khoảng thời gian cần thiết đủ để cho người lên, xuống phương tiện, xếp dỡ hàng hóa hoặc thực hiện công việc khác.

3. Người điều khiển phương tiện khi dừng xe, đỗ xe trên đường bộ phải thực hiện quy định sau đây:

a) Có tín hiệu báo cho người điều khiển phương tiện khác biết;

b) Cho xe dừng, đỗ ở nơi có lề đường rộng hoặc khu đất ở bên ngoài phần đường xe chạy; trường hợp lề đường hẹp hoặc không có lề đường thì phải cho xe dừng, đỗ sát mép đường phía bên phải theo chiều đi của mình;

e) Khi dừng xe, không được tắt máy và không được rời khỏi vị trí lái;”

Việc bị cáo vi phạm quy tắc dừng xe trên đường bộ nêu trên thuộc một trong các trường hợp bị nghiêm cấm theo Điều 8 Luật Giao thông đường bộ năm 2008:

“Điều 8. Các hành vi bị nghiêm cấm: 23. Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ.”

Do đó, khi bị cáo điều khiển xe di chuyển sang phía bên phải theo chiều đi của xe ô tô để giao hàng cho tạp hóa khác đã cán vào chấu H dẫn đến chấu H tử vong. Như vậy, Hội đồng xét xử sơ thẩm xử phạt bị cáo Hoàng Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan.

[2]. Xét nội dung kháng cáo xin miễn trách nhiệm hình sự của bị cáo: xét thấy tại thời điểm dừng xe để giao hàng thì bị cáo đã vi phạm quy tắc giao thông đường bộ theo phân tích ở mục [1], dẫn đến khi bị cáo cho xe di chuyển đã cán vào chấu H, hậu quả chấu H tử vong. Do vậy, bị cáo cho rằng không biết chính xác vị trí của chấu H đứng ở đâu, có chui vào gầm xe hay không... nên việc bị cáo không thể quan sát thấy chấu H và gây tai nạn là hoàn toàn vô ý là thiếu sức thuyết phục, vì bị cáo có giấy phép lái xe hạng B2 theo quy định, đã lái xe được trên 10 năm nên bị cáo phải biết rõ việc dừng xe của mình là trái quy định pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý dừng xe nên bị cáo phải chịu trách nhiệm cho hành vi của mình gây ra, dù việc bị cáo cán vào chấu H là không mong muốn.

Căn cứ khoản 3 Điều 29 Bộ luật Hình sự quy định về căn cứ miễn trách nhiệm hình sự: “3. Người thực hiện tội phạm ít nghiêm trọng hoặc tội phạm nghiêm trọng do vô ý gây thiệt hại về tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm hoặc tài sản của người khác và được người bị hại hoặc người đại diện của người bị hại tự

nguyện hòa giải và đề nghị miễn trách nhiệm hình sự, thì có thể được miễn trách nhiệm hình sự.” thì bị cáo có đủ điều kiện để được xem xét miễn trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, như đã phân tích ở trên thì xét thấy trong vụ án này không cho bị cáo được miễn trách nhiệm hình sự là phù hợp, góp phần giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong toàn xã hội, giúp nâng cao ý thức của mọi người dân khi tham gia giao thông. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin miễn trách nhiệm hình sự của bị cáo.

[3]. Xét nội dung kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo: Xét thấy người đại diện hợp pháp của bị hại tự nguyện hòa giải và đề nghị miễn trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đồng thời bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, trong quá trình tố tụng đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã thăm hỏi gia đình bị hại và bồi thường thiệt hại. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm tình tiết mới có bổ là ông Hoàng Minh T được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất và gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn. Căn cứ quy định về điều kiện cho người bị kết án phạt tù được hưởng án treo tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo thì bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo. Do đó, có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo. Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, cần chấp nhận.

[4]. Từ các nhận định nêu trên, có căn cứ chấp nhận một phần nội dung kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm về phần áp dụng pháp luật và hình phạt đối với bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt tù và cho bị cáo được hưởng án treo.

[5]. Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận một phần nên bị cáo Hoàng Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6]. Đối với các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn T, sửa bản án sơ thẩm về phần áp dụng pháp luật và hình phạt đối với bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt tù và cho bị cáo được hưởng án treo.

Áp dụng khoản 1 Điều 260; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, thời gian thử thách là 02 năm 06 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Hoàng Văn T cho Ủy ban nhân dân phường B, thành phố C, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này. Trường hợp bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án này và tổng hợp với hình phạt của bản án mới.

2. Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao (*Vụ GĐKTĐ*) (1);
- TAND cấp cao tại Tp.HCM (1);
- VKSND cấp cao tại Tp. HCM (1);
- VKSND tỉnh Đắk Nông (2);
- Phòng HSNVCS – CA tỉnh Đ (1);
- CQ THAHS - CA tỉnh Đ (1);
- Sở Tư pháp tỉnh Đ (1);
- CQ CSĐT - CA huyện Krông Nô (1);
- VKSND huyện Krông Nô (1);
- TAND huyện Krông Nô (3);
- CQ THAHS - CA huyện K (1);
- Chi cục THADS huyện K (1);
- UBND p. B, tp. C, tỉnh Đắk Lắk (1);
- Bị cáo (1);
- Những người tham gia tố tụng khác (2);
- Lưu: THCTP (1), THS (2), HSVA (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Hồng Chương